

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2021/HS-ST
Ngày: 19-11-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI**

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Mỹ.

Bà Trần Thị Hoa.

-Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Huy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

-Đại diện VKSND huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỳ Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 446/2021/HSST-QĐ ngày 24 tháng 9 năm 2021, Thông báo mở lại phiên tòa số: 531/2021/TB-TA ngày 21 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 574/2021/HSST- QĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Quốc V, Tên gọi khác: Không; sinh năm 1992, tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Ấp Vàm, xã T, huyện V, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Vá xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 và bà Trần Thị L, sinh năm 1974; có vợ là Nguyễn Hoàng Trúc L, sinh năm 1992, có 01 con sinh năm 2020;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo được tại ngoại. Bị cáo “Có mặt”.

2. Mai Văn K, Tên gọi khác: Không; sinh năm 1985, tại tỉnh Nam Định. Nơi đăng ký thường trú: Xóm 3, thôn A, xã N, huyện N, tỉnh N. Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn Đ (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1953; Có vợ là có vợ tên là Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; Có một con sinh năm 2014;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo được tại ngoại. Bị cáo “Có mặt”.

- *Bị hại:* Công ty Cổ phần đầu tư phát triển T

Trụ sở: 220/64B H, phường P, TP. T, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị L- Chủ tịch HĐQT kiêm tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn N, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đ. (Văn bản ủy quyền ngày 15/10/2020). “Có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1958; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đ. “Vắng mặt”.

+ Ông Nguyễn Anh D, sinh năm 1976. Địa chỉ: Tổ 19, Kp 3, phường L, TP. B, tỉnh Đ. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần đầu tư phát triển T có mở chi nhánh tại ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đ giao cho ông Trần Văn N quản lý, điều hành, đồng thời Công ty Cổ phần đầu tư phát triển T ký hợp đồng lao động số 10/2020/HĐLĐ-TH với ông Nguyễn Quốc H làm nhiệm vụ bảo vệ theo bảng phân công của người quản lý trực tiếp tại chi nhánh ở ấp B, xã T

Ngày 18/10/2018 giữa Công ty Cổ phần đầu tư phát triển T và ông Nguyễn Anh D ký hợp đồng dịch vụ với nội dung ông D thuê xe ô tô Kamaz biển số 61C-266.14 của công ty để chở vật liệu xây dựng và sản phẩm của công ty, thời hạn thuê 02 năm. Khi công ty không có việc thì ông D phải để xe ô tô Kamaz biển số 61C-266.14 trong khuôn viên chi nhánh công ty tại ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đ.

Ngày 18/04/2020 ông D điều khiển xe ô tô Kamaz biển số 61C-266.14 đến cơ sở của Nguyễn Quốc V thay 04 lốp xe, nhưng còn nợ V số tiền 13.170.000đ, ông D có viết giấy nợ hẹn ngày 18/5/2020 sẽ trả. Đến kỳ hạn ông D vẫn không thanh toán nợ. V nhiều lần điện thoại đòi nợ nhưng không được. Ngày 17/5/2020 Nguyễn Quốc V và Mai Văn K đến chi nhánh Công ty cổ phần đầu tư phát triển T để thu hồi 04 lốp xe ô tô.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/5/2020 Nguyễn Quốc H đang làm nhiệm vụ bảo vệ tại chi nhánh công ty mở cổng cho xe ra chở hàng đi ra thì V và K điều khiển xe ô tô biển số 61C-6484 vào chi nhánh công ty gặp ông H trình bày việc ông D nợ tiền không trả và đến đây để tháo bánh xe ô tô Kamaz biển số 61C-266.14 mang về. V gọi điện cho D không được. V và K đến vị trí xe ô tô Kamaz biển số 61C-266.14 đang đậu trong khuôn viên chi nhánh công ty dùng dụng cụ tháo 04 bánh xe, ông H nói với V chờ người tới giải quyết nhưng V vẫn tiếp tục tháo 04 bánh xe của xe ô tô Kamaz biển số 61C-266.14 cho lên xe của V. K điều

khiến xe ô tô của V đi ra cổng, V nói ông H mở cổng công ty để xe ô tô V đi ra, nhưng ông H không mở. V xuống xe ô tô đẩy đồ cửa cổng chi nhánh công ty và cùng với K điều khiển xe chở 04 bánh xe ô tô về ấp Vàm, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu. Lúc 16 giờ ngày 17/5/2020 ông H trình báo sự việc đến công an xã Tân An lập hồ sơ vụ việc chuyển lên Công an huyện Vĩnh Cửu giải quyết.

Tang vật tạm giữ:

- 04 mâm xe, ký hiệu 75-20; 2-2015, loại 10 lỗ;
- 04 riềng sau loại 20;
- 03 lốp xe ký hiệu ROADX-1100R20, 01 lốp TRAEARIO CM987-1100R20, 04 xăm xe, 04 yếm xăm xe.

Tại Kết luận định giá tài sản số 128/KL-ĐGTS ngày 03/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận: 04 bánh xe ô tô trị giá 16.000.000đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 202A/KL-ĐGTS ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận: 04 vỏ xe ô tô giá trị 12.000.000đ, 04 mâm xe trị giá 2.800.000đ, 04 ruột xe trị giá 1.200.000đ.

Trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự thương lượng giải quyết, Công ty Cổ phần đầu tư phát triển T không yêu cầu gì đối với V và K.

Bản cáo trạng số: 100/CT-VKS-HS ngày 05/7/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc V, Mai Văn K về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc V, Mai Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên.

Tại phiên tòa, bị hại trình bày: Về hình sự đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo bởi vì hành vi phạm tội của các bị cáo không lớn, sau khi phạm tội các bị cáo cũng nhận thức hành vi sai trái, ăn năn hối cải, đã thỏa thuận với công ty để giải quyết hậu quả. Ngoài ra, trong vụ việc này người liên quan là ông D cũng có phần lỗi nên mới dẫn đến hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V, Mai Văn K phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 170; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V từ 16 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách gấp đôi; Xử phạt Mai Văn K từ 12 đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách gấp đôi.

+ Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu giao trả cho Công ty Cổ phần đầu tư phát triển T gồm: 04 mâm xe, ký hiệu 75-20; 2-

2015, loại 10 lỗ; 04 riềng sau loại 20; 03 lốp xe ký hiệu ROADX-1100R20, 01 lốp TRAEARIO CM987-1100R20, 04 xăm xe, 04 yếm xăm xe.

+ Về dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại;

+ Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và Luận tội của Viện kiểm sát, không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi mà bị cáo đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, trong giai đoạn điều tra đã có lời khai. Việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về căn cứ kết tội bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc V, Mai Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận: Ngày 18/4/2020 Nguyễn Văn D đến cơ sở của Nguyễn Quốc V mua 04 lốp xe thay thế xe ô tô Kamaz biển số 61C-266.14 và còn nợ tiền, nhưng đến kỳ hạn thỏa thuận D không trả. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/5/2020 Nguyễn Quốc V cùng Mai Văn K đến chi nhánh Công ty Cổ phần đầu tư phát triển T tại ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đ tháo lấy 04 bánh xe ô tô Kamaz biển số 61C-266.14. Khi V vào chi nhánh Công ty Cổ phần đầu tư phát triển T thì ông Nguyễn Quốc H ngăn cản, yêu cầu chờ người đến giải quyết nhưng V không đồng ý. V cùng K tháo 04 bánh xe ô tô Kamaz biển số 61C-266.14 là tài sản thuộc chi nhánh Công ty Cổ phần đầu tư phát triển T quản lý cho lên xe ô tô của V mặc dù ông H đóng cổng ngăn cản nhưng V xô đổ cánh cổng cùng K điều khiển ô tô chở 04 bánh xe rời khỏi công ty. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 16.000.000đ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc V và Mai Văn K đã đủ yếu tố cấu thành “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự trị an. Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận biết được hành vi cưỡng đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Quốc V và Mai Văn K là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Quốc V và Mai Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Quốc V và Mai Văn K trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Các bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về hình phạt: Bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo V và K. Tuy nhiên, do hành vi của hai bị cáo là sai trái, nguy hiểm nên Hội đồng xét xử không thể xem xét áp dụng khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự năm 2015 để miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo mà cần phải áp dụng một chế định cao hơn để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nơi cư trú rõ ràng. Quá trình tại ngoại chấp hành tốt, không vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo xuất phát từ nhận thức pháp luật không đúng, các bị cáo cho rằng tài sản của mình thì mình được phép lấy về. Ngoài ra phía người liên quan là ông D cũng có phần lỗi. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho các bị cáo hưởng án treo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, đồng thời cũng đủ sức giáo dục và răn đe các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần đầu tư phát triển T không yêu cầu bồi thường gì, nên không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 04 mâm xe, ký hiệu 75-20; 2-2015, loại 10 lỗ; 04 riêng sau loại 20; 03 lốp xe ký hiệu ROADX-1100R20, 01 lốp TRAEARIO CM987-1100R20, 04 xăm xe, 04 yếm xăm xe, là tài sản của Công ty Cổ phần đầu

tư phát triển T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu giao trả Công ty Cổ phần đầu tư phát triển T là có cơ sở nên không xem xét.

[10]Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11]Về đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với hành vi phạm tội của các bị cáo về tội danh; điều khoản; Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Về mức hình phạt; Xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc V và Mai Văn K phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc V 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn K 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc V cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Mai Văn K cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về dân sự: Không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc V và bị cáo Mai Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn trên tính từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo luật định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKS huyện Vĩnh Cửu;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THA.huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HS, VP..

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Đại